

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**
(AGRICULTURAL ECONOMICS)
Mã số: **8.62.01.05**

(Ban hành kèm theo quyết định số **3442** /QĐ-ĐHNL-SDH ngày **22** tháng **12** năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình cao học chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp được thiết kế nhằm mục tiêu đào tạo các chuyên gia kinh tế nông nghiệp có kiến thức căn bản về kinh tế, có khả năng ứng dụng vào các hoạt động thực tế, vận dụng trong thực hiện các chương trình chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn. Học viên được trang bị cơ sở lý thuyết kinh tế và kinh tế nông nghiệp, và các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp. Thạc sĩ ngành Kinh tế Nông nghiệp theo định hướng ứng dụng có khả năng vận dụng tốt và có cơ sở và tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ Kinh tế, tham gia các dự án chuyên ngành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo chuyên gia kinh tế nông nghiệp trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các công việc sau:

- Phân tích tác động của chính sách kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, và tham gia thực hiện hoạt động quản lý kinh tế trong các cơ quan ban ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp;
- Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là kinh tế nông nghiệp. hoạt động kinh tế phát triển nông nghiệp và nông thôn;
- Xây dựng và thực hiện các dự án về kinh tế nông nghiệp.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Về Kiến thức

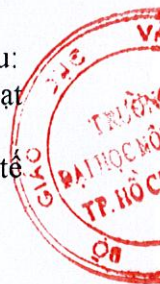
- Có kiến thức căn bản vững chắc và cập nhật về lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.
- Có phương pháp và lý thuyết khoa học cơ bản và lý thuyết chuyên ngành.

2.2. Về Kỹ năng

- Vận dụng các nguyên lý cơ bản về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập
- Sử dụng được các mô hình kinh tế, công cụ để xử lý số liệu trong phân tích và đưa ra các quyết định về các vấn đề trong kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
- Có năng lực phân tích và ra quyết định trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp
- Thực hiện hiệu quả hoạt động của các chính sách về kinh tế nông nghiệp
- Tạo cầu nối giữa các cá nhân trong và ngoài tổ chức, xây dựng quan hệ cấp trên, cấp dưới và đồng nghiệp một cách hiệu quả
- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xác định, phân tích và ra quyết định các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn.
- Có kiến thức nền tảng để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu ở trình độ Tiến sĩ.
- Có khả năng đánh giá các hoạt động chuyên ngành kinh tế nông nghiệp.



3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1 Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp định hướng ứng dụng bao gồm ba phần: (1) Kiến thức chung, (2) Kiến thức cơ sở và chuyên ngành, và (3) Đề án tốt nghiệp. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt tối thiểu 61 tín chỉ

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ):

- Triết học (3TC)

- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2TC)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 49 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (28 tín chỉ)

- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 21 tín chỉ)

Đề án tốt nghiệp (7 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu (61TC), Chứng chỉ Anh văn qui định;

- Hoàn thành đề án tốt nghiệp và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá đề án tốt nghiệp với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5,5/10.

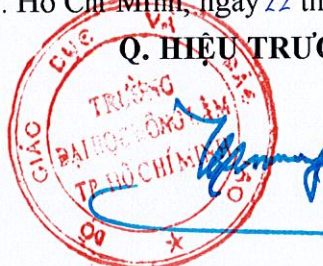
3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT,TH)	Thời điểm học
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị (Research methodology in economics and management)	2 (1, 1)	HK1
II	HỌC PHẦN BẮT BUỘC		(28)	
1	AECO811	Kinh tế vi mô nâng cao (Advanced microeconomics)	3 (3, 0)	HK1
2	AECO812	Kinh tế vĩ mô nâng cao (Advanced macroeconomics)	3 (3, 0)	HK1
3	AECO813	Kinh tế lượng nâng cao (Advanced econometrics)	3 (2, 1)	HK1
4	AECO814	Kinh tế sản xuất (Production economics)	3 (3, 0)	HK1
5	AECO815	Phân tích giá cả và thị trường nông sản (Agricultural market and price analysis)	3 (3, 0)	HK1
6	AECO816	Chính sách nông nghiệp (Agricultural policy)	3 (3, 0)	HK1
7	AECO817	Kinh tế tài nguyên và môi trường (Environmental and natural resource economics)	3 (3, 0)	HK2
8	AECO818	Chính sách thương mại nông nghiệp (Agricultural trade policies)	3 (3, 0)	HK2
9	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Bảo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (0, 2)	HK1
10	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (0, 2)	HK2
III	HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 21 tín chỉ)		(21/30)	
1	AECO820	Phát triển nông thôn bền vững (Sustainable Rural development)	3 (3, 0)	HK2

2	AECO821	Tiếp thị địa phương (Marketing places)	3 (3, 0)	HK2
3	AECO822	Dự án phát triển nông nghiệp (Agricultural development project)	3 (3, 0)	HK2
4	AECO823	Quản trị nông trại (Farm management)	3 (3, 0)	HK2
5	AECO824	Tín dụng nông thôn (Rural credits)	3 (3, 0)	HK2
6	AECO825	Quản lý chuỗi cung ứng nông sản (Agricultural product supply chain management)	3 (3, 0)	HK2
7	ECOM814	Kinh tế công (Public economics)	3 (3, 0)	HK2
8	ECOM820	Kinh tế học quản lý (Managerial economics)	3 (3, 0)	HK2
9	ECOM823	Kinh tế quốc tế (International economics)	3 (3, 0)	HK2
10	ECOM824	Kinh tế phát triển (Development economics)	3 (3, 0)	HK2
IV	HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP		(7)	
1	THES898	Đề án tốt nghiệp (Thesis)	7	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Q. HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng